

Số: 429 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về giao Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang,
giai đoạn 2021-2025 và năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 54/TTr-SKH ngày 01/7/2022 về việc giao Kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 (sau đây viết tắt là Chương trình), như sau:

1. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025

1.1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025

a) Vốn ngân sách Trung ương: 503.457 triệu đồng.

b) Vốn ngân sách địa phương: Hằng năm ngân sách tỉnh bố trí đối ứng tối thiểu bằng 3% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình cho địa phương (theo tỷ lệ quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 13 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đối với các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương từ 70% trở lên).

1.2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025: 503.457 triệu đồng, cho các dự án thành phần

a) Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 407.546 triệu đồng.

b) Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 95.911 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01, 02, 03 đính kèm)

2. Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022

2.1. Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022: 230.773,56 triệu đồng, trong đó:

a) Vốn ngân sách Trung ương: 224.052,00 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 166.109,00 triệu đồng;

- Vốn sự nghiệp: 57.943,00 triệu đồng.

b) Vốn đối ứng của ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh): 6.721,56 triệu đồng; trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 4.983,27 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 1.738,29 triệu đồng.

1.2. Giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị như sau:

a) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: 196.140,55 triệu đồng; trong đó:

- Huyện Lâm Bình: 82.075,21 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 79.684,67 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 70.092 triệu đồng, vốn sự nghiệp 9.592,67 triệu đồng); Vốn đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) 2.390,54 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 2.102,76 triệu đồng, vốn sự nghiệp 287,78 triệu đồng).

- Huyện Na Hang: 82.075,21 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 79.684,67 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 70.092 triệu đồng, vốn sự nghiệp 9.592,67 triệu đồng); Vốn đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) 2.390,54 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 2.102,76 triệu đồng, vốn sự nghiệp 287,78 triệu đồng).

- Huyện Chiêm Hóa: 7.475,99 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) 7.258,23 triệu đồng; Vốn đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) vốn sự nghiệp 217,75 triệu đồng.

- Huyện Hàm Yên: 5.768,06 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) 5.600,06 triệu đồng; Vốn đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) vốn sự nghiệp 168 triệu đồng.

- Huyện Yên Sơn: 8.653,23 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) 8.401,19 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) vốn sự nghiệp 252,04 triệu đồng.

- Huyện Sơn Dương: 8.719,74 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) 8.465,76 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) 253,97 triệu đồng.

- Thành phố Tuyên Quang: 1.373,13 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) 1.333,13 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) vốn sự nghiệp 39,99 triệu đồng.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: 5.422,62 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương 5.264,68 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 1.157 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.107,68 triệu đồng); vốn đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) 157,94 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 34,71 triệu đồng, vốn sự nghiệp 123,23 triệu đồng).

c) Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang: 29.210,39 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 28.359,6 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 24.768 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.591,6 triệu đồng); vốn đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) 850,79 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 743,04 triệu đồng, vốn sự nghiệp 107,75 triệu đồng).

(Chi tiết theo biểu số 04, 05, 06, 07, 08, 09 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành chủ trì các Chương trình, chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ kế hoạch vốn sự nghiệp được phân bổ và các văn bản hướng dẫn chuyên ngành, xây dựng dự toán thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với vốn đầu tư phát triển: Hiện nay các văn bản quy định quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP chưa được ban hành. Cho phép các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan.

3. Đối với vốn sự nghiệp và vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu phân bổ chi tiết và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thực hiện quy định về quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí sự nghiệp; tham mưu, đề xuất bố trí vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành, báo cáo các cấp có thẩm quyền tình hình thực hiện kế hoạch vốn chương trình theo quy định.

5. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tại Điều 1 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Lao động – TB&XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên TC, LĐ;
- Lưu: VT, THVX (Chiến).

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn